

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ D  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST  
Ngày 08-11-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH B**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Kiều Thị Uyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Ly, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V; trụ sở: 198 Trần Quang Khải, Phường L, quận H, Thành phố H1; địa chỉ liên lạc: Số 121 đường ĐT 743B, khu phố Thống Nhất 1, phường D, thành phố D, tỉnh B.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1966, chức vụ Phó Giám đốc hoặc ông Bùi Đức L sinh năm 1980, chức vụ Trưởng Phòng Quản lý nợ; địa chỉ: Số 121 đường ĐT 743B, khu phố Thống Nhất 1, phường D, thành phố D, tỉnh B; là những người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 91/UQ-NBD-QLN ngày 03/11/2020). **Có mặt.**

- *Bị đơn:* Bà Hà Thị Lệ X, sinh năm 1982; thường trú: Số 10/5, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh D. **Vắng mặt.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2021, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/5/2014, Ngân hàng V – Chi nhánh Nam B thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế với bà Hà Thị Lệ X, có hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng, lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê. Phí không thanh toán đủ số tiền tối thiểu là 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000 đồng, trong đó trị giá thanh toán tối thiểu là 10% số dư sao kê kỳ trước. Phí rút tiền mặt là 4% số tiền giao dịch (tối thiểu 50.000 đồng/giao dịch). Phí vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày là 08%/năm, 06 đến 15 ngày là 10%/năm, từ ngày thứ 16 trở đi là 15%/năm. Không có tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay.

Quá thời hạn trả nợ đến nay, Ngân hàng V – Chi nhánh Nam B đã nhiều lần gửi văn bản và liên hệ làm việc đề nghị trả nợ nhưng bà Hà Thị Lệ X không thực hiện nghĩa vụ của mình. Đến nay bà Hà Thị Lệ X vẫn không thanh toán các khoản nợ thẻ như quy định tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Do bà Xuân vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hà Thị Lệ X phải trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, lãi, các phí phát sinh liên quan đến Yêu cầu phát hành thẻ nêu trên tạm tính đến hết ngày 08/11/2021 là 192.468.980 đồng, bao gồm: nợ gốc 22.012.583 đồng, lãi thẻ tín dụng 23.770.143 đồng, phí chậm thanh toán 114.336.826 đồng, phí vượt hạn mức 32.349.428 đồng. Đồng thời, bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/11/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận.

*- Đối với bị đơn bà Hà Thị Lệ X:*

Tòa án đã triệu tập họp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 14/6/2021; tham gia phiên tòa vào ngày 09/7/2021 và ngày 08/11/2021 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án hay yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Hà Thị Lệ X đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa vào các ngày 09/7/2021 và ngày 08/11/2021 nhưng bà Xuân vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng

mặt bị đơn theo quy định của Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quá trình tố tụng, bà Hà Thị Lệ X đã được Tòa án triệu tập để cung cấp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vào các ngày 04/5/2021 và ngày 07/6/2021 nhưng bà Xuân vắng mặt không rõ lý do.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2013 giữa Ngân hàng với ông bà Hà Thị Lệ X thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hà Thị Lệ X sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số tiền 110.608.088 đồng, thanh toán 88.595.505 đồng, còn nợ 22.012.583 đồng. Từ tháng 9 năm 2019 cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, bà Hà Thị Lệ X không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào khác. Như vậy, bà Hà Thị Lệ X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ tính đến hết ngày 08/11/2021 là 192.468.980 đồng, bao gồm: nợ gốc 22.012.583 đồng, lãi thẻ tín dụng 23.770.143 đồng, phí chậm thanh toán 114.336.826 đồng, phí vượt hạn mức 32.349.428 đồng. Đồng thời, bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/11/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị Lệ X phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn bà Hà Thị Lệ X về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Hà Thị Lệ X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V khoản nợ theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2013 tính đến hết ngày

08/11/2021 là 192.468.980 (một trăm chín mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm tám mươi) đồng, bao gồm: nợ gốc 22.012.583 đồng, lãi thẻ tín dụng 23.770.143 đồng, phí chậm thanh toán 114.336.826 đồng, phí vượt hạn mức 32.349.428 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 09/11/2021 cho đến khi bà Hà Thị Lệ X thanh toán xong các khoản nợ theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 10/7/2013.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hà Thị Lệ X phải chịu **9.623.500 (chín triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn năm trăm)** đồng. Trả lại cho Ngân hàng V 2.924.000 (hai triệu chín trăm hai mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0049361 ngày 01/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh B.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B (01);
- VKSND thành phố D (01);
- CCTHA DS thành phố D (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Kiều Thị Uyên**